

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN TỬ & TIN HỌC VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **045** CV/ĐT-TCKT
(Giải trình số liệu BCTC hợp nhất quý IV/2019 và lũy kế
đến 31/12/2019)

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại điều 11 – Chương III – Thông tư 155/2015/TT/BTC ban hành ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán, Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam (Viettronics) mã chứng khoán giao dịch trên sàn UPCOM là VEC đã lập Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV/2019 đã gửi tới các cơ quan trên, nay Viettronics giải trình sự biến động các chỉ tiêu theo pháp luật yêu cầu như sau:

I. Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV năm 2019.

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Kỳ này Năm nay	Kỳ này Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	312,304,479,705	432,923,649,590
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	1,648,945,255	9,658,108,403
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10	310,655,534,450	423,265,541,187
4. Giá vốn hàng bán	11	266,054,472,313	369,695,733,293
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20	44,601,062,137	53,569,807,894
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4,638,802,786	6,091,460,306
7. Chi phí tài chính	22	803,625,996	5,004,811,377
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	467,586,903	371,303,825
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	(3,700,195,438)	-
9. Chi phí bán hàng	25	23,896,903,286	27,582,349,595
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6,051,117,306	16,313,108,121
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26)}	30	14,788,022,897	10,760,999,107
12. Thu nhập khác	31	14,054,101,240	1,148,179,872
13. Chi phí khác	32	22,308,278	180,577,139
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	14,031,792,962	967,602,733
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	28,819,815,859	11,728,601,840
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2,150,800,278	2,668,241,725
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	782,536,556	(777,598,508)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60	25,886,479,025	9,837,958,623

- Về doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Quý IV/2019 so với Quý IV/2018 giảm 120.619 triệu đồng tương ứng giảm 27,86% do giảm chủ yếu tại công ty CP viettronics Tân Bình và Công ty CP Viettronics Thủ Đức.

- Giá vốn Quý IV/2019 so với Quý IV/2018 giảm 103.641 triệu đồng tương ứng giảm 28,03%; dẫn đến lợi nhuận gộp giảm 8.968 triệu đồng tương đương giảm 16,74%;
- Chi phí tài chính Quý IV/2019 so với Quý IV/2018 giảm 4.201 triệu đồng tương ứng giảm 83,94%;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp Quý IV/2019 giảm so với Quý IV/2018 là 10.262 triệu đồng tương ứng giảm 62,91% do chủ yếu giảm tại công ty mẹ, công ty CP Viettronics Tân Bình.
- Thu nhập khác Quý IV/2019 so với Quý IV/2018 tăng 12.906 triệu đồng tương ứng tăng 1.124,03% do Quý IV/2019 Công ty CP Điện tử Biên Hòa hoàn nhập khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn;
- Do các nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế Quý IV/2019 so với Quý IV/2018 tăng 16.048 triệu đồng tương ứng tăng 163,13%.

II. Báo cáo tài chính hợp nhất lũy kế đến 31/12/2019

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm nay	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	818,592,122,298	1,114,275,296,268
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	22,254,777,553	16,646,055,649
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10	796,337,344,745	1,097,629,240,619
4. Giá vốn hàng bán	11	618,417,619,661	938,327,748,251
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20	177,919,725,084	159,301,492,368
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	33,492,683,697	20,986,156,924
7. Chi phí tài chính	22	5,009,148,817	10,161,588,886
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	2,885,513,513	3,447,808,850
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	(3,700,195,438)	-
9. Chi phí bán hàng	25	100,672,571,567	82,054,552,720
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	61,985,101,856	61,948,408,194
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26)}	30	40,045,391,103	26,123,099,492
12. Thu nhập khác	31	15,445,631,630	2,545,969,730
13. Chi phí khác	32	263,933,173	879,719,610
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	15,181,698,457	1,666,250,120
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	55,227,089,560	27,789,349,612
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5,942,338,652	5,556,573,768
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	2,785,825,137	(777,598,508)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60	46,498,925,771	23,010,374,352

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ lũy kế đến 31/12/2019 so với lũy kế đến 31/12/2018 giảm 295.683 triệu đồng tương ứng giảm 26,54% do giảm chủ yếu tại Công ty CP Viettronics Tân Bình và Công ty CP Viettronics Thủ Đức;



- Giá vốn bán hàng lũy kế đến 31/12/2019 so với lũy kế đến 31/12/2018 giảm 319.910 triệu đồng tương ứng giảm 43,09%, do nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ lũy kế đến 31/12/2019 tăng 18.618 triệu đồng tương ứng tăng 11,69%;
- Doanh thu tài chính lũy kế đến 31/12/2019 so với lũy kế đến 31/12/2018 tăng 12.506 triệu đồng tương ứng tăng 59,59% do năm 2019 Công ty mẹ đã thoái vốn đầu tư tài chính tại Công ty CP Viettronics Đồng Đa;
- Chi phí tài chính lũy kế đến 31/12/2019 so với lũy kế đến 31/12/2018 giảm 5.152 triệu đồng tương ứng giảm 50,71%;
- Chi phí bán hàng lũy kế đến 31/12/2019 so với lũy kế đến 31/12/2018 tăng là 18.618 triệu đồng tương ứng tăng 22,69% do tăng chủ yếu tại Công ty CP Viettronics Tân Bình;
- Thu nhập khác lũy kế đến 31/12/2019 so với lũy kế đến 31/12/2018 tăng 12.899 triệu đồng tương ứng tăng 506,67% do năm 2019 Công ty Điện tử Biên Hòa hoàn trích lập dự phòng khoản đầu tư tài chính dài hạn;
- Do các nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2019 so với lũy kế đến 31/12/2018 tăng 23.488 triệu đồng tương ứng tăng 102,08%.

Tổng công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam giải trình làm rõ thêm sự biến động một số chỉ tiêu cơ bản trên các báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV/2019 so với Quý IV/ 2018 và lũy kế đến 31/12/2019 so với lũy kế đến 31/12/2018 để Quý cơ quan, các cổ đông và các nhà đầu tư có thêm thông tin.

Trân trọng kính báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VT, TCKT.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH CHUNG



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Mạnh Hùng

